

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH THẠNH  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 43/2020/HS-ST

Ngày 10- 12- 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Ánh Đào**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Bà Đoàn Sơn Lâm;**

**Bà Ngô Thị Phương Trang;**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Thạch**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông **Ngô Thanh Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Vũ Đình Q**, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1978 tại: S, T; Nơi cư trú: Khu phố X, phường T, thành phố S, tỉnh T; Nơi tạm trú: Ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố C; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình C, sinh năm: 1956 và bà Lê Thị T, sinh năm: 1957; có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm: 1982 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2020. Có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982. Có mặt.

Nơi cư trú: Khu phố X, phường T, thành phố S, tỉnh T.

Nơi tạm trú: Ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố C.

Bà Vũ Thị L, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: 98A P, phường A, thành phố R, tỉnh K.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 16/9/2020 Vũ Đình Q điều khiển xe mô tô biển số 60B4-315.54 đi từ ấp P, thị trấn T đến khu vực Kênh 16 thuộc ấp Vĩnh Qui, xã Vĩnh Trinh để mua ma túy sử dụng. Khi đến Kênh 16, Q gặp người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng, người phụ nữ đồng ý nhận tiền và đưa cho Q gói ma túy cất giấu trong túi áo bên trái sau đó Q điều khiển xe mô tô tìm nơi sử dụng. Khi đến khu vực ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Trinh thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nylon màu đen bên trong có miếng giấy bạc chứa chất bột dạng cục màu trắng nghi vẫn là ma túy đã niêm phong gửi giám định; 01 xe mô tô biển số 60B4-315.54.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Q, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của người này nên không làm việc được.

Đối với xe mô tô biển số 60B4-315.54, qua xác minh được biết xe này là của Vũ Quốc H bán lại cho chị ruột là Vũ Thị L vào năm 2015, sau đó chị L bán lại cho Nguyễn Thị T là vợ Q vào năm 2017 với giá là 13.000.000 đồng, khi mua bán không có làm hợp đồng mua bán xe, nhưng có giữ giấy tờ đăng ký xe gắn máy, chị T sử dụng xe để phục vụ công việc mua bán trái cây của gia đình, ngày 16/9/2020 Q lấy xe đi vận chuyển ma túy để sử dụng thì chị T không biết. Trong quá trình sử dụng xe cho đến nay chưa xảy ra tranh chấp. Qua xác minh Vũ Quốc H bỏ địa phương đi từ năm 2015 cho đến nay, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu xe mô tô biển số 60B4-315.54 nhưng chưa có ai đến nhận.

Tại kết luận giám định số 387/KLGD-PC09 ngày 23/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng gói giấy bạc gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,2437 gam.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKSVT-HS ngày 12/11/2020 và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Vũ Đình Q phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đình Q mức án từ 03 năm đến 04 năm tù. Về hình phạt bổ sung miễn cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số 387/KLGD – PC09 ngày 23/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ. Đối với 01 xe mô tô biển số 60B4-315.54 đã qua sử dụng, bà T không biết bị cáo lấy xe đi vận chuyển ma túy nên đề nghị trả lại xe cho bà Nguyễn Thị T.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố là đúng, không oan và tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng bị cáo ăn năn

về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Về tội danh và hình phạt:**

*Về tội danh:* Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định ngày 16/9/2020 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 60B4-315.54 đi từ ấp P, thị trấn T đến khu vực Kênh 16 để mua ma túy với số tiền 300.000 đồng của 01 người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ, bị cáo cất giấu ma túy trong túi áo bên trái và điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng, khi đến khu vực ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Trinh thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Qua kết luận giám định chất bột dạng cục màu trắng gói giấy bạc do bị cáo mua gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,2437 gam. Hành vi đưa ma túy từ nơi này đến nơi khác của bị cáo thực hiện nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự, việc đưa ra truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan cho bị cáo.

*Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:* Xét bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, thuộc trường hợp nghiêm trọng, có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự ở địa phương, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như tăng cường phòng ngừa chung trong xã hội.

*Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, trước và sau thời điểm phạm tội, bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 gói mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số 387/KLGĐ – PC09 ngày 23/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô biển số 60B4-315.54 của bà Nguyễn Thị T mua lại từ bà Vũ Thị L với giá 13.000.000 đồng, không có làm hợp đồng mua bán nhưng có giấy đăng ký xe gắn máy, đến thời điểm này không có tranh chấp phát sinh liên quan đến chiếc xe, việc bà T không biết bị cáo lấy xe đi vận chuyển ma túy nên trả lại xe cho bà T là phù hợp.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Vũ Đình Q** phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình Quyết 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2020.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

**2. Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) gói mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số 387/KLGĐ – PC09 ngày 23/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T 01 (một) xe mô tô biển số 60B4-315.54, nhãn hiệu HONDA, màu sơn: Trắng – xám – đen, số máy 52E-5176325, số khung: 32CY484842 (tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong).

*(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số:36/QĐ-VKS-VT ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ).*

**3.** Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Đình Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc được thông báo, niêm yết, đề yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

**Huỳnh Thị Ánh Đào**

